

Số: 162 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện Tư Nghĩa
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Tư Nghĩa; Biên bản cuộc họp ngày 13/11/2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 về việc đề nghị xét, công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 với một số nội dung chính như sau:

I. Kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tư Nghĩa

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ngay từ khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã thành lập, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, Ban Chỉ đạo do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Phó Trưởng ban thường trực, thành viên là trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện.

Văn Phòng Điều phối nông thôn mới huyện do Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh Văn phòng và 02 cán bộ chuyên trách.

Tương tự ở các xã cũng thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ), Ban Quản lý (BQL) nông thôn mới của xã, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng BCĐ, Chủ tịch UBND xã làm Trưởng BQL. Tại 75 thôn của 13 xã cũng thành lập, kiện toàn Ban Phát triển thôn do Trưởng thôn hoặc Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban.

Trong chỉ đạo điều hành, Huyện ủy, HĐND huyện đã ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết về Phát triển nông nghiệp, Xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện; Chỉ đạo cơ quan thường trực hướng dẫn UBND các xã tiến hành rà soát từng chỉ tiêu, tiêu chí, xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội đoàn thể trên địa bàn cũng tích cực vào cuộc, tuyên truyền vận động hội viên, nhân dân hưởng ứng thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể với nhiều nội dung phong phú, đa dạng.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số xã, thị trấn trên địa bàn huyện: 15 (trong đó có 02 thị trấn)
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 13/13 xã, tỷ lệ 100%.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

a) Về Quy hoạch

13/13 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa, đảm bảo thực hiện tiêu chí môi trường nông thôn và phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt các xã đã tổ chức công bố công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn để nhân

dân biết thực hiện. UBND huyện cũng ban hành quyết định quy định quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt đối với các xã.

b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội

Giao thông: Đường xã và đường từ trung tâm 13 xã đến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa 106,67/108,14 km, đạt tỷ lệ 98,64%. Đường trục thôn, xóm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa 100%, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó bê tông hóa khoảng 80%.

Thủy lợi: Số km kênh mương loại III do xã quản lý được kiên cố hóa hơn 69 %. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu nước chủ động hơn 90%. Hệ thống thủy lợi đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, đảm bảo phòng chống thiên tai và đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Điện: 13 xã có 152 km đường dây trung áp; 261,1 km đường dây hạ áp, 146 trạm biến áp với tổng công suất 18.530 KVA, số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Trường học: 44/44 trường các cấp của 13 xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, tỷ lệ 100%, trong đó: mầm non 13 trường; tiểu học 20 trường; trung học cơ sở 11 trường. Các trường đều thực hiện trồng hoa, cây cảnh và cây xanh bóng mát tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp.

Cơ sở vật chất văn hóa: 13/13 xã có nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao; có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. 75/75 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn, mạng lưới nhà văn hóa - khu thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: tất cả các chợ trên địa bàn các xã đều được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp với đầy đủ các hạng mục công trình như: kết cấu nhà chính, các lô, sạp, cấp thoát nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động, Ban quản lý chợ.

Thông tin và Truyền thông: 13/13 xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông; Mạng Internet, sóng di động được cung cấp đến thôn, xóm. Hệ thống Đài truyền thanh không dây hoạt động tốt, 75/75 thôn hệ thống loa thường xuyên hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết đến với nhân dân.

Nhà ở dân cư: trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, 100% số nhà ở của hộ gia đình đạt chuẩn theo quy định.

c) Về kinh tế và tổ chức sản xuất.

Thu nhập: Huyện đã ban hành các giải pháp, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, đặc biệt là khai thác tiềm năng, lợi thế của từng xã để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, nhờ

vậy thu nhập bình quân đã tăng lên, đến năm 2018 đạt 35,72 triệu đồng/người/năm. 13/13 xã đều đạt tiêu chí thu nhập.

Hộ nghèo: tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện luôn giảm qua các năm, năm 2011: tỷ lệ chiếm 16,54%, đến cuối năm 2018 giảm xuống còn 1,92%. 13/13 xã đều đạt tiêu chí Hộ nghèo.

Lao động có việc làm: Tổng dân số trên địa bàn 13 xã của huyện 113.707 người, số lao động: 81.273 người, trong đó lao động có việc làm thường xuyên 79.308 người, tỉ lệ 92,6%. 13/13 xã đều đạt tiêu chí về lao động có việc làm.

Tổ chức sản xuất: Trên địa bàn huyện có 24 hợp tác xã, các hợp tác xã đã thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX. Hoạt động dịch vụ chủ yếu của hợp tác xã: Dịch vụ thủy lợi, sản xuất lúa giống, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, tín dụng nội bộ, đầu tư tài chính, khuyến nông, bảo vệ thực vật..100% hợp tác xã có mô hình liên kết sản xuất với hộ, doanh nghiệp như: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín, Trung tâm giống Quảng Ngãi, Công ty giống Thái Bình TBR, công ty TNHH Nam Thuận, công ty TNHH Hồng Vân... Các hợp tác xã nhìn chung hoạt động có hiệu quả.

d) Về văn hóa, xã hội, môi trường

Giáo dục và đào tạo: Các xã luôn duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Có 6.087/6.303 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hoá, học nghề, chiếm tỷ lệ 90,74%. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 46,1%.

Y tế: Mạng lưới y tế trên địa bàn huyện không ngừng được củng cố và phát triển; Trạm y tế của các xã đều được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo yêu cầu; chất lượng khám và chữa bệnh ngày được nâng cao, góp phần cùng huyện thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Người dân tham gia bảo hiểm y tế: 99.134/113.707 người, tỷ lệ 87,20%. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 11,6% (1.030/8.891 trẻ).

Văn hóa: Năm 2018 có 30.488/32.535 hộ đạt gia đình văn hóa, chiếm 93,7%, 13/13 xã được công nhận danh hiệu “xã văn hóa nông thôn mới” và 75/75 thôn được công nhận Danh hiệu “thôn văn hóa”;

Môi trường và An toàn thực phẩm: Hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 32.017/32.535 hộ, tỉ lệ 98,4%, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia: 20.652/32.535 hộ, đạt tỷ lệ 63,48%. 100% số cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề cam kết và đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; Các xã đều có quy hoạch nghĩa trang và xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang; 13/13 xã tổ chức thu gom rác thải. Hiện nhà máy xử lý rác thải Nghĩa Kỳ chưa hoạt động, việc thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện do UBND huyện chỉ đạo và đảm bảo vệ sinh môi trường. Khi Nhà máy xử lý

rác thải Nghĩa Kỳ hoạt động sẽ tiếp tục thu gom, vận chuyển về nhà máy xử lý; Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 92,1% (29.965/32.535 hộ); Hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh (16.296/19.090 hộ) đạt 85,4%;

đ) Về hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: Cán bộ, công chức 13 xã đều đủ biên chế và đạt chuẩn theo quy định; Có đủ hệ thống chính trị xã hội, các tổ chức trong hệ thống chính trị hàng năm được đánh giá xếp loại khá trở lên. Đảng bộ, chính quyền các xã đạt trong sạch, vững mạnh và được UBND huyện đánh giá, phân loại đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Các xã đều có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt hoặc đảm bảo tỉ lệ nữ đảng ủy viên trong Ban chấp hành đảng bộ xã.

Quốc phòng và An ninh: Các xã đều thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã đủ số lượng, đạt trình độ chuyên môn, có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định. Hàng năm dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự; các xã luôn hoàn thành tốt công tác tuyển quân, gọi công nhân nhập ngũ và thực hiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các xã được giữ ổn định, không có điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự, không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

a) Tiêu chí số 1: Quy hoạch

Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 07/8/2019; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. UBND huyện Tư Nghĩa đã thực hiện công bố, công khai bản đồ quy hoạch tại các địa điểm công cộng của huyện. Đã ban hành quy định quản lý đồ án quy hoạch vùng huyện.

b) Tiêu chí số 2: Giao thông

Có 18 tuyến đường huyện chiều dài 105,8 km, đã nhựa hóa, bê tông hóa 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp V, VI theo TCVN 4054:2005. Có 43 cầu, cống các loại được xây dựng kiên cố, không có cầu yếu, phù hợp với quy hoạch được duyệt và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện, Sở Giao thông Vận tải đã bố trí các điểm dừng, đỗ xe buýt để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

c) Tiêu chí số 3: Thủy lợi

Hệ thống thủy lợi liên xã, bao gồm kênh Chính Nam và các tuyến kênh cấp I, II (kênh N2, N2-8, N4, NVC16, NVC16-2, N8, N10, N10-12, N12, N16) và hồ chứa nước Hóc Xoài, xã Nghĩa Thọ được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi là đơn vị quản lý, khai thác theo kế hoạch được duyệt. Hàng năm đơn vị xây dựng phương án phòng chống thiên tai bảo vệ công trình, bảo đảm các công trình hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất ổn định.

d). Tiêu chí số 4: Điện

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

đ) Tiêu chí số 5: Y tế, Văn hóa, Giáo dục

- Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa được thành lập trên cơ sở hợp nhất bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế dự phòng huyện. Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng III tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Quảng Ngãi.

- Trung tâm Truyền Thông - Văn hóa – Thể thao huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đài truyền thanh huyện và tiếp nhận nguyên hiện trạng cơ sở vật chất, biên chế sự nghiệp của Phòng Văn hóa Thông tin huyện; cơ cấu tổ chức gồm: 01 Giám đốc, 02 phó giám đốc, 5 Tổ chuyên môn. Trung tâm có đầy đủ cơ sở vật chất đạt chuẩn như: hội trường đa năng, phòng chức năng, nhà luyện tập thể thao, bể bơi, sân khấu, khu vui chơi giải trí.

- Trên địa bàn huyện có 04 trường Trung học phổ thông: Số 1 Tư Nghĩa; Số 2 Tư Nghĩa, Thu Xà và Chu văn An. Hiện đã có 03 trường được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%.

e) Tiêu chí số 6: Sản xuất

Diện tích lúa năm 2018 là 8.011,7 ha, sản lượng đạt 53.032 tấn, diện tích cây ăn quả khoảng hơn 55 ha với các loại cây ăn quả chính như: bưởi da xanh; quýt đường; dứa dứa, dứa xiêm.... Về chăn nuôi năm 2018: tổng đàn heo là 100.500 con, sản lượng heo hơi xuất chuồng đạt khoảng 10.965 tấn. đàn bò là 26.500 con, sản lượng bò xuất chuồng đạt 2.465 tấn.

Về liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm: hiện nay trên địa bàn huyện đã có liên kết sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao, dự án rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, cây ăn quả, sản phẩm chăn nuôi ...

với các doanh nghiệp. Hợp đồng liên kết sản xuất được ký kết giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp, người dân tham gia liên kết thông qua hợp tác xã.

g) Tiêu chí số 7: Môi trường

Từ tháng 8/2018 bãi rác Nghĩa Kỳ đã chôn lấp đầy, không tiếp nhận, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng miền Bắc đang trong giai đoạn xây dựng Nhà máy xử lý, chưa thu gom và xử lý, do vậy trong thời gian này lượng rác thải trên địa bàn huyện chỉ thu gom khu vực thị trấn La Hà và tập kết tạm thời tại đồi La Hà, đối với các xã, thị trấn còn lại, UBND huyện chỉ đạo tuyên truyền vận động nhân dân tự xử lý rác thải bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp. Đầu năm 2019 đến nay, toàn bộ rác thải của 15 xã, thị trấn được thu gom, tập kết tại thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng và sẽ được chuyển xử lý khi Nhà máy đi vào hoạt động.

Doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất, chế biến trong các cụm công nghiệp, hộ gia đình đều có cam kết và thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Các xã đã vận động nhân dân trồng hoa, cây xanh, cây cảnh quan ven các đường làng, ngõ xóm, phát dọn hàng rào cây xanh, tu sửa tường rào cổng ngõ ... nhìn chung cảnh quan môi trường đã sạch đẹp, thoáng đảng hơn so với trước.

h) Tiêu chí số 8: An ninh, trật tự xã hội

Hàng năm Huyện ủy ban hành các nghị quyết, UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh trật tự và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp trái pháp luật. Huyện không có tụ điểm phức tạp, điểm nóng về trật tự xã hội; Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước, vi phạm pháp luật được phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

i) Tiêu chí số 9: Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập, kiện toàn tổ chức và ban hành quy chế hoạt động đúng quy định.

Ban Chỉ đạo, chỉ đạo thực hiện, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

(Chi tiết tại Báo cáo thẩm tra kèm theo)

II. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

1. Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới;

2. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Tư Nghĩa;

3. Biên bản họp của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2016-2020 về việc xét, đề nghị công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới;

4. Văn bản đánh giá mức độ đạt tiêu chí của các sở, ban, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới; Văn bản đồng ý công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới của các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh;

5. Báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tư Nghĩa.

(Kèm theo hồ sơ của UBND huyện Tư Nghĩa trình UBND tỉnh Quảng Ngãi thẩm tra).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- VPĐP Nông thôn mới tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (lnphong543)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính